

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1957	659	648	650
1	Tốt	1914	631	638	645
	(tỷ lệ so với tổng số)	97,8	95,75	98,46	99,23
2	Khá	40	26	9	5
	(tỷ lệ so với tổng số)	2,04	3,95	1,39	0,77
3	Đạt/Trung bình	3	2	1	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,15	0,3	0,15	-
4	Chưa đạt/Yếu	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
II	Số học sinh chia theo học lực	1957	659	648	650
1	Tốt/Giỏi	891	289	351	251
	(tỷ lệ so với tổng số)	45,53	43,85	54,17	38,62
2	Khá	995	347	286	362
	(tỷ lệ so với tổng số)	50,84	52,66	44,14	55,69
3	Đạt/Trung bình	70	23	11	37
	(tỷ lệ so với tổng số)	3,58	3,49	1,7	5,69
4	Chưa đạt/Yếu	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
5	Kém	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1957	659	648	650
1	Lên lớp	100	100	100	100
	(tỷ lệ so với tổng số)	616	17	348	251
a	Học sinh giỏi/Học sinh xuất sắc	31,48	2,58	53,7	38,62
	(tỷ lệ so với tổng số)	917	267	288	362
b	Học sinh tiên tiến/Học sinh giỏi	46,86	40,52	44,44	55,69
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
2	Thi lại	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
3	Lưu ban	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	25/15	7/2	17/11	1/3
4	Chuyển trường đến/đi	1,28/0,77	1,06/0,3	2,62/1,7	0,15/0,46
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
	Bị đuổi học	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	37	-	-	37
	Cấp huyện	-	-	-	-

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2	Cấp tỉnh/thành phố				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	37	-	-	37
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	650	-	-	-
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	649	-	-	650
VII	Số học sinh thi đỗ đại học công lập (tỷ lệ so với tổng số)	575	-	-	649
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)				575 (88,6%)
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	876/1081	308/351	272/376	296/354
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	79	24	29	26

Quận 1, ngày 01 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Khoa